

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HS-ST

Ngày: 05-03-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh

Bà Bạc Thị Kiên

- **Thư ký phiên tòa:** bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:**
ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 45/TB-TA ngày 25 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Lò Văn N, sinh ngày 01/01/1972, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ở hiện nay: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M, sinh năm 1925 (đã chết), con bà Lò Thị M1, sinh năm 1925; chung sống như vợ chồng với Lò Thị T, sinh năm 1984; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1991 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 29/2009/HSST Ngày 14/9/2009). Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp với hình phạt của bản án số 29/2009/HSST bị cáo phải chấp hành 05 năm 01 tháng 09 ngày tù (bản án số 01/2013/HSST ngày 04/11/2013), Bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; Ngày 27/7/2018 bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (bản án số 12/2019/HSST ngày 16/5/2019), bị cáo đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; Ngày 23/11/2022, bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đã nộp xong tiền phạt ngày 05/12/2022, được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2024, tạm giam từ ngày 08/10/2024 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N:* bà Lò Thị X, sinh năm 1964, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người làm chứng:* anh Lò Văn N1, sinh năm 1973, địa chỉ: bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lò Văn N sống chung như vợ chồng với chị Lò Thị T ở bản P, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên. Ngày 25/9/2024, Bị cáo đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông đến nhà giới thiệu tên là P, nhà ở thị xã M và hỏi Bị cáo có hồng phiến bán không, nếu có thì bán cho P 03 túi hồng phiến với giá 02 triệu đồng/01 túi, Bị cáo trả lời hiện không có hồng phiến bán và hẹn khoảng 2 hoặc 3 ngày sau P quay lại Bị cáo sẽ tìm mua ma túy để bán lại cho P, P đồng ý rồi rời đi.

Khoảng 20 giờ ngày 27/9/2024, Bị cáo một mình cầm theo số tiền 9.300.000 đồng từ nhà đi bộ về hướng xã H, huyện M, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy. Trên đường đi, Bị cáo xin đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực bản H1, xã H, huyện M, sau đó Bị cáo một mình đi bộ thêm một đoạn thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang ngồi trên xe máy dựng ở cạnh đường, Bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, Bị cáo hỏi có hồng phiến bán không? Người đàn ông trả lời có. Qua trao đổi, Bị cáo đã mua được của người này 06 túi hồng phiến đựng trong một túi nilon màu đen với giá 1.500.000 đồng/01 túi hồng phiến, tổng 06 túi là 9.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Bị cáo cất số hồng phiến trên vào trong túi quần bên phải rồi đi về.

Đến nhà, Bị cáo thấy có 01 túi hồng phiến bị thủng nên đã đổ túi này vào một trong 05 túi còn lại. Sau đó, Bị cáo cất giấu 01 túi hồng phiến vào trong chiếc gối đầu giường ngủ của Bị cáo để bán, cất giấu 03 túi hồng phiến vào nếp gấp rèm che giường ngủ để bán cho Păn và cất 01 túi hồng phiến vào trong túi quần đang mặc để tiện lấy ra sử dụng và bán lẻ nếu có người hỏi mua.

Khoảng 13 giờ ngày 28/9/2024, khi Bị cáo đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông lạ mặt hỏi mua hồng phiến, Bị cáo đã lấy 02 viên hồng phiến từ túi hồng phiến giấu ở túi quần bán cho người đàn ông đó với giá 70.000 đồng, số hồng phiến còn lại Bị cáo cất vào túi quần.

Từ khi mua được hồng phiến, Bị cáo đã lấy hồng phiến sử dụng nhiều lần. Trong lần sử dụng ma túy gần nhất thì Bị cáo đổ từ túi hồng phiến đó ra vài viên hồng phiến để sử dụng (không nhớ rõ số lượng cụ thể), sau khi sử dụng xong thấy còn thừa lại 04 viên hồng phiến, nên đã lấy mảnh nilon màu hồng gói lại, rồi lấy mảnh giấy trắng bọc kín phía ngoài và cất giấu vào trong túi quần cùng với túi hồng phiến ban đầu.

Khoảng 15 giờ ngày 29/9/2024, khi Bị cáo đang ở nhà tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên thì tổ công tác Công an huyện M đến nhà, Bị cáo sợ bị phát hiện nên đã bỏ chạy và đã vứt túi viên hồng phiến và gói có chứa 04 viên

hồng trong túi quần vào khu vực phòng bếp. Tổ công tác đã bắt giữ được Bị cáo và Bị cáo đã thừa nhận đồng thời nhất số ma túy đó giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bị cáo và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn N tại nhà của Lò Thị T ở bản P, xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên, kết quả: phát hiện thu giữ tại gối ngủ của Bị cáo và Lò Thị T 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên nén màu hồng; tại nệm gấp rèm che giường ngủ của Bị cáo thu giữ 01 bọc nilon màu đen bên trong có 01 gói nilon màu xanh chứa 03 túi nilon màu xanh bên trong các túi đều chứa các viên nén màu hồng; thu giữ cuối giường ngủ của bị cáo 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia.

Tại bản Kết luận giám định số 1046/KL-KTHS ngày 22/6/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn N là 97,16 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSĐB-P1 ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 18 năm đến 19 năm tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 94,68 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 05 túi nilon màu xanh, các phong bì niêm phong vật chứng; Công nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra về việc trả lại 01 điện thoại di động cho chị Lò Thị T; Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn N không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, bị cáo đều thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội Lò Văn T1 là Liệt sĩ và bố đẻ Lò Văn M là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét áp dụng mức hình phạt thấp trong khung hình phạt quy định cho bị cáo. Đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Lò Văn N1, xét thấy người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng theo khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ và niêm phong vật chứng, kết quả xác định khối lượng chất ma túy, kết luận giám định chất ma túy và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản xác minh...

Có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lò Văn N là người nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời, ngày 27/9/2024 bị cáo đã một mình mua được 06 túi ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 97,16 gam, sau khi mua được bị cáo đã sử dụng một phần, số còn lại bị cáo chưa kịp bán đã bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi mua 97,16 gam chất ma túy với mục đích để bán của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một mình, không có đồng phạm, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được việc Nhà nước cấm các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của con người. Song, vì mục đích lợi nhuận và thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đã mua để bán kiếm lời và để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính đến sách lược quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội Lò Văn T1 là liệt sĩ (Giấy chứng nhận ngày 09/6/1991 của sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Lai Châu), có bố đẻ Lò Văn M được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất (số 349656/HĐBT ngày 16/2/1987 của Hội đồng Bộ trưởng) nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị kết án vào các năm 2009, năm 2013 và năm 2019 bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án, bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính 02 lần vào năm 2018 và năm 2022, bị cáo đã thi hành xong các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo không còn tiền án, tiền sự.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe giáo dục pháp luật cho những người khác, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sau này sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên cần xem xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để từ đó cân nhắc mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo xác minh của Cơ quan điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy thu nhập của gia đình bị cáo từ nông nghiệp, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 94,68 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 05 túi nilon màu xanh, các bao bì niêm phong vật chứng là vật không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, quá trình điều tra đã làm rõ là của Lò Thị T và vật chứng thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lò Thị T là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Lò Văn N là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, người đàn ông tên Păn bị cáo khai đến hỏi mua ma túy và 01 người không quen biết bị cáo khai đến mua 70.000 đồng ma túy của bị cáo ngày 28/9/2024, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được nhân thân lai lịch của những người này. Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xác minh điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Đối với Lò Thị T là người sống chung với bị cáo như vợ chồng, việc bị cáo mua bán, cất giấu chất ma túy tại nhà Lò Thị T không biết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện M, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn N 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2024.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định: 94,68 gam Methamphetamine.

+ 01 mảnh giấy màu trắng, 01 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh nilon màu xanh, 05 túi nilon màu xanh và các bao bì niêm phong vật chứng.

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn N.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/03/2025).

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã P, huyện M, tỉnh Điện Biên (để thông báo);
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, Tòa án nhân dân tối cao;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn